

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 03.2024



**KIỂM TRA TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH:
“NGHIÊN CỨU NHÂN GIỐNG VÀ TRỒNG THỬ NGHIỆM CÂY
VANILLA TRONG NHÀ LƯỚI THEO HƯỚNG VIETGAP TẠI THÔN
QUYẾT TÂM, XÃ TÂN HỢP, HUYỆN HƯỚNG HÓA”**

TRONG SỔ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

01

Kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGap tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa”

02

Kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi gà bản an toàn sinh học tại Trạm Nghiên cứu và Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa

03

Kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất cà gai leo nguyên liệu theo tiêu chuẩn GACP tại xã Hướng Phùng”

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

04

Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Trị”

KHỞI NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

05

Dự án đạt giải Nhì cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023: Gói gọi đầu thảo dược Bồ kết Nhiên Thảo - Hơi ấm từ bàn tay mẹ

06

ELab - hệ thống giáo dục thực tế ảo hỗ trợ đổi mới dạy - học chương trình GDPT 2018 – giải Nhì dự án tiềm năng tại Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023

VĂN BẢN MỚI

07

Công bố 4 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khoa học và công nghệ

08

Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch cấp trước ngày 01/7/2018 sẽ hết hiệu lực từ ngày 01/4/2024

09

Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

KIỂM TRA TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TỈNH: “NGHIÊN CỨU NHÂN GIỐNG VÀ TRỒNG THỬ NGHIỆM CÂY VANILLA TRONG NHÀ LƯỚI THEO HƯỚNG VIETGAP TẠI THÔN QUYẾT TÂM, XÃ TÂN HỢP, HUYỆN HƯỚNG HÓA”

Sáng ngày 27/03/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGap tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa”. Đề tài do Ông Lê Tấn Tữu làm chủ nhiệm, Công ty TNHH Duy Prosper chủ trì thực hiện.

Theo các báo cáo, hiện tại nguồn cung quả Vanilla khô trên toàn thế giới đang thiếu hụt hơn 2.000 tấn. Từ năm 2020, nhiều nước cấm sử dụng hương Vanilla nhân tạo nên nhu cầu Vanilla tự nhiên không ngừng tăng thêm. Vanilla gia vị, hương liệu sản xuất từ quá trình lên men tự nhiên của quả Vanilla dùng nhiều trong lĩnh vực: thực phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, thuốc lá... Đặc biệt, Vanilla thuộc loại gia vị có giá thành cao thứ 2 thế giới, hiện tại 1kg quả Vanilla khô có giá bán từ 5 - 30 triệu đồng (theo loại 1, 2, 3). Tại Việt Nam cũng chỉ mới nghiên cứu trồng thử nghiệm gần 10 ha cây Vanilla ở các tỉnh, thành phố gồm: Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Huế, Vĩnh

Phúc. Từ tổng kinh phí gần 1.148 triệu đồng, trong đó ngân sách sự nghiệp khoa học tỉnh hỗ trợ 310 triệu đồng; nguồn tự có của tổ chức trên 837 triệu đồng, Công ty TNHH Duy Prosper từng bước triển khai tiếp nhận công nghệ, trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới rộng 1.056 m² tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa. Khu nhà lưới được xây dựng bằng hệ thống khung sắt kiên cố, bao bọc bởi 2 lớp lưới, lưới trắng che côn trùng và lưới đen cắt nắng 60%.

Sau thời gian triển khai thực hiện đơn vị chủ trì đã hoàn thành các nội dung và khối lượng công việc cụ thể như: Học tập mô hình nhân giống và trồng cây vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGAP;

nhân giống cây lan Vanilla bằng phương pháp giâm hom; triển khai xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm vanilla; theo dõi, đo đếm các chỉ tiêu về sinh trưởng phát triển của cây vanilla; nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra hoa; báo cáo kết quả thực

có chiều dài của thân trung bình từ 3m, nếu những tháng điều kiện thời tiết thích hợp, trời nắng nhiều và có chế độ tưới nước phù hợp thì cây có thể vươn dài đến 40cm/tháng. Sau trồng (từ tháng 04/2020-11/2022) cây cho ra hoa bói: tỷ lệ 10% Hiện tại cây Vanilla đã chứng



Hội đồng tư vấn KH&CN kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: " Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGap tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa"

hiện mô hình; hoàn thành quy trình nghiên cứu, tổ chức hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, hoàn thiện bài báo khoa học đăng trên tạp chí KH&CN của Sở; có phóng sự về quá trình trồng thử nghiệm và chế biến sâu thành các sản phẩm hóa từ hạt vanilla. Theo thực tế cho thấy, mô hình cây Vanilla tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa được trồng vào tháng 04/2020 đến tháng 04/2021, đã

tổ được tính phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng của tỉnh Quảng Trị. Cây Vanilla trồng tại Quảng Trị ra hoa chỉ sau 2 năm trồng sớm hơn 1 năm so với những nơi trồng thử nghiệm khác tại Việt Nam. Trong thời gian tới, đơn vị chủ trì sẽ tiếp tục theo dõi sự phát triển của cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGAP.

Qua tình hình kiểm tra thực địa, Hội đồng KH&CN đã đánh giá

cao tiến độ, khối lượng kết quả đạt được của đề tài. Đề tài đã triển khai đúng tiến độ đề ra, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, công tác hướng dẫn chỉ đạo đang được thực hiện đúng, đầy đủ. Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN nhấn mạnh: Cây Vanilla là một loại cây lâu năm nên khi biết kết hợp nông – lâm thì sẽ rất tốt cho môi trường, sau khi đề tài nghiên cứu thành công thì sẽ đem lại lợi ích kinh tế, vì đây là một loại cây trồng có giá trị hàng hoá lớn, làm tăng giá trị ngày công của nông dân. Đặc biệt, không chỉ sản xuất, mà còn xuất khẩu trực tiếp qua nước Mỹ. Chính vì vậy, mục tiêu của công ty khi thử nghiệm trồng cây Vanilla bằng công nghệ cao ở Quảng Trị, trước hết tạo ra

sản phẩm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Từ đó góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống cây mới giá trị kinh tế cao, sản xuất hữu cơ về Quảng Trị, hướng đến nhân rộng, hình thành vùng nguyên liệu cây Vanilla tại địa phương, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nông dân. Hội đồng nhất trí nghiệm thu kết quả giữa kì đề tài, đề nghị đơn vị chủ trì tiếp thu ý kiến của các thành viên hội đồng, tiếp tục triển khai các nội dung đúng tiến độ trong thời gian tới./.

Một số hình ảnh Hội đồng tư vấn KH&CN kiểm tra thực địa tại mô hình trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGap tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa



KIỂM TRA TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ “ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT XÂY DỰNG MÔ HÌNH NUÔI GÀ BẢN AN TOÀN SINH HỌC TẠI TRẠM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KH&CN BẮC HƯỚNG HÓA

Sáng 27/03/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi gà bản an toàn sinh học tại Trạm Nghiên cứu và Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa”. Dự án do ThS. Đào Ngọc Hoàng làm chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo là đơn vị chủ trì. Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 6/2023 đến tháng 5/2025

Những năm qua, tỉnh Quảng Trị chú trọng đến phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp sản xuất theo hướng an toàn trong đó có lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm. Để chăn nuôi gia cầm của tỉnh phát triển theo định hướng đề ra, việc xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi an toàn sinh học tạo sản phẩm hàng hóa, áp dụng các quy trình kỹ thuật đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường và tạo sản phẩm an toàn, chất lượng là đòi hỏi bức thiết hiện nay. Qua nghiên cứu và tìm hiểu giống gà bản (giống gà CuRoang của đồng bào Pa Kô,

Vân Kiều) tại khu vực Bắc Hướng Hóa có ưu điểm vượt trội về chất lượng như chất lượng thịt chắc, nạc, thơm ngon, được người tiêu dùng ưa chuộng. Ngoài ra, giống gà bản có khả năng miễn dịch tốt, thích nghi tốt với điều kiện chăn thả tại địa phương với nhiều phương thức nuôi khác nhau, có thể phát triển để trở thành sản phẩm đặc sản của địa phương. Theo đó, dự án hướng đến mục tiêu: xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển chăn nuôi gà bản, tạo sản phẩm đặc sản của địa phương, làm cơ sở xây dựng thương hiệu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và quốc



Hội đồng tư vấn KH&CN kiểm tra tiến độ thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi gà bản an toàn sinh học tại Trạm Nghiên cứu và Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa”

phòng an ninh dọc tuyến biên giới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã tiến hành khảo sát thực địa, phỏng vấn, tham vấn ý kiến của cán bộ quản lý, chuyên môn cùng với các hộ dân chăn nuôi gà tại khu vực Bắc Hướng Hóa để lựa chọn được giống gà bản (CuRoang) đảm bảo theo yêu cầu của dự án. Đến thời điểm hiện tại đã tuyển chọn được 43 con gà (5 trống, 38 mái) để làm giống; xây dựng mô hình chăn nuôi gà bản an toàn sinh học tại khu vực Bắc Hướng Hóa; xây dựng chuồng trại và khuôn viên (sân chơi cho gà) đảm bảo yêu cầu, nhập được máy

ấp trứng gia cầm đảm bảo yêu cầu, nhập vật tư, một phần nguyên vật liệu, thức ăn và thuốc thú y đảm bảo yêu cầu của dự án. Hiện tại gà giống bố mẹ đang trong quá trình sinh sản đảm bảo theo tiến độ dự án, trứng gà sau sinh sản được ấp đảm bảo yêu cầu dự án.

Dự kiến một số công việc trong thời gian tới: Tiếp tục khảo sát, tuyển chọn gà giống và nhân đàn gà đảm bảo yêu cầu chất lượng và số lượng của dự án; theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển của đàn gà; triển khai thực hiện 02 mô hình vệ tinh tại xã Hướng Phùng; hoàn thiện quy trình chăn nuôi gà bản thương phẩm và sinh sản đảm bảo yêu cầu của dự án.



Giống gà bản (CuRoang) đảm bảo theo yêu cầu của dự án

Tại buổi kiểm tra, Hội đồng đánh giá cao tiến độ, khối lượng kết quả đạt được của dự án. Các nội dung công việc dự án đã triển khai đúng tiến độ đề ra, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, đồng thời đề nghị

cơ quan chủ trì cần bổ sung, chỉnh sửa theo ý kiến của các thành viên hội đồng, tiếp tục triển khai các nội dung đúng tiến độ trong thời gian tới./.

Ánh Ngọc

KIỂM TRA TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ: “ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÀ GAI LEO NGUYÊN LIỆU THEO TIÊU CHUẨN GACP TẠI XÃ HƯỚNG PHÙNG”

Ngày 27/3/2024, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở dự án: “Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất cà gai leo nguyên liệu theo tiêu chuẩn GACP tại xã Hướng Phùng”. Dự án do Ông Lê Mậu Bình làm chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Trị chủ trì thực hiện.

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã tiến hành báo cáo các nội dung và khối lượng công việc đã thực hiện. Cụ thể: đã tiến hành phối hợp với UBND xã Hướng Phùng tiến hành khảo sát và chọn được 12 hộ tham gia (tổng diện tích 5 ha) đủ điều kiện để xây dựng mô hình trồng cà gai leo; phân tích chất lượng đất, nước tưới khu vực trồng cây dược liệu cà gai leo (của cả 3 thôn Đại độ, Bụt Việt, Cheng) đều đáp ứng nhu cầu trồng cà gai leo nguyên liệu theo tiêu chuẩn GACP; tổ chức 01 lớp tập huấn “Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái Cà gai leo theo tiêu chuẩn GACP” cho 20 lượt người trên địa bàn UBND xã Hướng Phùng là các hộ dân tham gia thực hiện dự án

và người dân có nhu cầu trồng cà gai leo. Các hộ dân được tập huấn nắm được những kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất cây giống; kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến cà gai leo theo tiêu chuẩn GACP để có thể phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình tại địa phương; đã sản xuất đủ 250.000 cây giống cà gai leo đạt tiêu chuẩn xuất vườn để cung cấp cho các hộ dân tham gia thực hiện dự án; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nguyên vật liệu (hệ thống tưới, phân bón...) và triển khai xây dựng được 12 mô hình trồng cây cà gai leo quy mô 5ha (liên kết với 12 hộ dân) để trồng 250.000 cây cà gai leo; tiến hành chăm sóc (bón phân, tưới nước, làm cỏ...) cây cà gai leo theo đúng quy trình



Hội đồng tư vấn KH&CN kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở dự án: “Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất cà gai leo nguyên liệu theo tiêu chuẩn GACP tại xã Hường Phùng”

kỹ thuật; theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển và sâu bệnh hại trên cây cà gai leo. Bước đầu nhận thấy cây sinh trưởng, phát triển ổn định, tỉ lệ sống >80%. Chỉ tiêu sinh trưởng trung bình của cây Cà gai leo sau khi trồng 6 tháng đạt được như sau: cây có chiều cao từ 109,3-125,4cm; đường kính thân từ 0,52-0,8cm; khả năng phân nhánh cấp 1 từ 6,5-8,9 cành/cây. Từ 12/3/2024 – 24/3/2024, Đơn vị chủ trì và Công ty Cổ phần Dược liệu Gold Herbal phối hợp với các hộ dân tiến hành thu hoạch sản phẩm Cà gai leo Đợt 1. Kết quả thu hoạch đạt được năng suất trung bình là 2 tấn tươi/ha.

Trong thời gian tới, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo tiếp tục tiến hành chăm sóc (bón phân,

tưới nước, làm cỏ...) cây cà gai leo theo đúng quy trình kỹ thuật; theo dõi, khả năng sinh trưởng, phát triển, tình hình sâu bệnh hại trên cây cà gai leo để có phương án điều chỉnh kịp thời; tiếp tục thực hiện các nội dung khác theo tiến độ của dự án.

Tại buổi kiểm tra, các thành viên Hội đồng đánh giá đơn vị chủ trì đã thực hiện công việc đúng theo yêu cầu của thuyết minh đã được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết. Trong thời gian tới, Hội đồng đề nghị đơn vị thực hiện cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tiếp theo đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của dự án trước khi trình Hội đồng KH&CN nghiệm thu./.

Ánh Ngọc

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH “NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC THÙ THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ”

Đề tài đã hệ thống hoá cơ sở lý luận cơ bản về phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững và cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững;

có dư địa nhưng chưa được khai thác một cách hiệu quả (du lịch mạo hiểm, du lịch lễ hội và du lịch cộng đồng) của tỉnh Quảng Trị.

Đề xuất giải pháp và khuyến nghị về phát triển sản phẩm du lịch



Hội đồng đã tiến hành nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Trị”.

Đã đánh giá thực trạng du lịch Quảng Trị trong giai đoạn 2010-2020;

Đã đánh giá thực trạng từng sản phẩm du lịch đặc thù (thuộc 3 nhóm sản phẩm: sản phẩm du lịch lịch sử - cách mạng; sản phẩm du lịch biển đảo - sinh thái; sản phẩm

đặc thù theo hướng bền vững tại tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, đã đưa ra 07 nhóm giải pháp như:

Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch: Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về du lịch. Đổi mới mạnh

mẽ tư duy, cách làm về phát triển du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị: hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về du lịch; chủ động xây dựng chương trình và tăng cường cơ chế phối hợp hoạt động du lịch giữa Quảng Trị với các tỉnh phụ cận và các địa phương khác trong cả nước; tăng cường phối hợp hành động

Nhóm giải pháp về đầu tư, nguồn vốn và cơ chế chính sách phát triển du lịch: Huy động mọi nguồn lực phát triển du lịch đáp ứng yêu cầu sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Cơ cấu, sắp xếp lại các nguồn lực đầu tư theo lĩnh vực và nguồn vốn nhằm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, khai thác hiệu quả, hợp lý trong đầu tư



khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch

liên ngành trong việc thực hiện các định hướng phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác xây dựng Quy hoạch du lịch. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch. Tổ chức học tập, nghiên cứu rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức, triển khai thực hiện phát triển du lịch

công, phát huy tối đa đầu tư của xã hội,.. Đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung trọng tâm vào phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ tại các khu vực động lực phát triển du lịch; lập quy hoạch; trùng tu, tôn tạo các di tích đặc biệt cấp quốc gia; phát triển nguồn nhân lực du lịch; xúc

tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Quảng Trị; ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động du lịch. Với nguồn đầu tư tư nhân: Hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư CSVN phục vụ khách du lịch, nhất là đầu tư các dự án quy mô lớn, các khu nghỉ dưỡng cao cấp, các khu vui chơi, mua sắm cao cấp; phát triển hệ thống sản phẩm du lịch; bảo tồn, khai thác phát huy giá trị các di tích, di sản, danh lam thắng cảnh; phát triển nguồn nhân lực; ứng dụng khoa học công nghệ trong kinh doanh; xúc tiến, quảng bá du lịch.

Nhóm giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch nói chung và đào tạo sử dụng lao động nghề du lịch nói riêng

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực du lịch cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu đào tạo; trên cơ sở dự báo về lượng khách du lịch, xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển và các mục tiêu, dự báo, định hướng phát triển du lịch. Với các nhân lực du lịch địa phương, định kỳ tổ chức các hoạt động đào tạo, đào tạo lại đáp ứng yêu cầu phát triển ngành, của sự phát triển ngày càng gia tăng cả về chất lượng và số lượng. Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, kỹ

năng công việc cho đội ngũ chuyên gia, cán bộ, lao động du lịch, chính sách khuyến khích, xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch

Nhóm giải pháp về sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch. Đối với các doanh nghiệp: Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch; Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch quy mô lớn, có thương hiệu trong và ngoài nước phát triển thành lực lượng nòng cốt, có vai trò đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp du lịch cùng phát triển; Tập trung phát triển số lượng lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ thành nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Xây dựng một môi trường doanh nghiệp có sự cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. *Đối với cộng đồng dân cư địa phương:* Phát huy vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong việc phát triển phong phú, đa dạng các loại hàng hoá, dịch vụ du lịch; Cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống; Khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng bản địa phát huy bản sắc (đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số), truyền thống văn hoá, sử dụng các yếu tố văn hoá truyền thống của cộng đồng để trực tiếp

tạo ra các dịch vụ thu hút khách du lịch; Cần tạo sự đồng thuận trong người dân về phát triển du lịch tại địa phương theo hướng bền vững.

Nhóm giải pháp về phối hợp và hợp tác liên kết trong phát triển du lịch: Hợp tác trong việc xây dựng các chương trình du lịch (tour du lịch) chung trong khu vực phụ cận với Quảng Trị (Quảng Bình, Thừa thiên Huế, Đà Nẵng,...); Hợp tác trong xây dựng một chương trình quảng bá, xúc tiến để giới thiệu hình ảnh du lịch của các tỉnh trong khu vực như một điểm đến hấp dẫn; Chú trọng liên kết vùng, khu vực, các địa phương trong nước và quốc tế có thị trường khách lớn và ổn định, phù hợp với định hướng khai thác thị trường khách của địa phương; Hợp tác trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao:

Nhóm giải pháp về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch: Phải xây dựng Quy hoạch tổng thể chung về sử dụng đất đai trên quan điểm khai thác hợp lý và có hiệu quả nhất những tiềm năng về tài nguyên, đồng thời phải đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường sinh thái; Thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ Môi trường; Về kỹ thuật xử lý sự cố môi trường, là giải pháp cần thiết nhằm khắc phục các sự cố về môi trường như trượt lở đất, bồi lấp, lũ lụt, động đất, cháy rừng..., truyền bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

Nhóm giải pháp về tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường, chiến lược thị trường khách du lịch đến tỉnh Quảng Trị; Tăng cường nguồn lực cả tài chính và nhân lực cho công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; Phát huy vai trò các cơ quan truyền thông việc quảng bá du lịch Quảng Trị; Tiếp tục đổi mới các trang thông tin du lịch cấp tỉnh, xúc tiến du lịch;...

Xây dựng cảm nang và mô hình nhóm sản phẩm du lịch đặc thù tại Quảng Trị

Trên cơ sở các giải pháp đưa ra, Đề tài đã đưa ra các kiến nghị đối với Trung ương và địa phương trong phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh./.

DỰ ÁN ĐẠT GIẢI NHÌ CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2023: GÓI GỘI ĐẦU THẢO DƯỢC BỒ KẾT NHIÊN THẢO - HƠI ÁM TỪ BÀN TAY MẸ

Xuất phát từ nhu cầu gội đầu bằng nước bồ kết chứa tinh dầu dưỡng tóc từ thiên nhiên, chị Trần Mỹ Dung và nhóm thực hiện đã tự làm nước gội đầu cho chính mình bằng nước bồ kết. Tuy nhiên, Chị cảm nhận điều này khá bất tiện vì mất nhiều thời gian. Với trăn trở làm thế nào để các chị em có nhu cầu muốn gội đầu bằng nước bồ kết như mình nhưng không phải mất thời gian cho việc mua và nấu bồ kết, Chị và nhóm thực hiện đã có ý tưởng chế biến các loại thảo dược thiên nhiên thành sản phẩm dầu gội, dầu xả đóng chai thuận lợi cho người sử dụng.

Áp dụng những công thức, cũng như tìm hiểu công dụng của các loại thảo mộc từ tự nhiên để tạo ra sản phẩm Bồ kết túi lọc. Với thành phần được chiết xuất từ các loại thảo dược quý cổ truyền thường dùng trong chăm sóc tóc và da: quả bồ kết, vỏ bưởi, sả và



Nhóm tác giả: Trần Thị Mỹ Dung, Lê Thị Thùy Liên, Nguyễn Trần Phương Anh, Nguyễn Trần Phương Uyên - Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị

hương nhu. Một sản phẩm làm sạch da đầu, trị gàu, hết ngứa, giảm rụng tóc, kích thích mọc tóc, đen tóc, điều tiết chất nhờn, làm mềm mượt tóc, lưu lại hương thơm tự nhiên, dễ chịu, mang lại vẻ đẹp cho mái tóc người sử dụng. Việc đóng trong túi lọc rất thuận tiện cho người sử dụng, có thể mang đi xa một cách dễ dàng.

Đồng thời đã giải quyết việc làm cho bà con trong vùng với mức thu nhập ổn định., còn có thể tạo ra những sản phẩm có ích cho sức khỏe và thân thiện môi trường./.

ELAB - HỆ THỐNG GIÁO DỤC THỰC TẾ ẢO HỖ TRỢ ĐỔI MỚI DẠY - HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 - GIẢI NHÌ DỰ ÁN TIỀM NĂNG TẠI CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2023

ELab là hệ thống phục vụ việc dạy và học theo chương trình GDPT 2018, được xây dựng dựa trên công nghệ thực tế ảo trong thời kì chuyển đổi số. ELab mô phỏng lại các phòng thí nghiệm/phòng học phù hợp với các môn học trên môi trường 3D và công nghệ thực tế ảo (VR), người dùng có thể di chuyển, quan sát, thao tác, thực hành thí nghiệm,... mang lại cho người dùng trải nghiệm sát với thực tế, thể hiện các yếu tố không thể quan sát trong thế giới thực. Phần mềm ELab đã dần được hoàn thiện và có những ưu điểm vượt trội sau: Hệ thống bám sát theo chương trình GDPT 2018 phù hợp với các môn học và bài học, thiết kế gia sư ảo hỗ trợ việc trải nghiệm hệ thống. Đối với từng lĩnh vực:

Trong lĩnh vực Hoá học, ELab đã tái hiện hơn 120 phản ứng hoá học, hỗ trợ quan sát vật chất dưới cấp độ nguyên tử, phân tử và tái hiện một cách trực quan các yếu tố vô hình trong thế giới thực, người dùng khi sử dụng có cơ

hội trải nghiệm di chuyển quanh phòng học ảo, tự tay thực hiện các thí nghiệm hoá học, nhằm phục vụ quan sát cận cảnh, rõ nét.

Trong lĩnh vực Sinh học, phần mềm hỗ trợ quan sát được cận cảnh và rõ nét cấu trúc các tế bào, cấu tạo cơ thể. Trong lĩnh vực Vật lý, phần mềm biểu diễn dao động cơ học, sóng cơ, biểu diễn vector, tương quan giữa các mạch điện và quan sát các hiện tượng quang học.

Trong Lịch sử, sản phẩm tái hiện được các di tích lịch sử trên môi trường số hoá; và ngoài ra, dự án còn hỗ trợ quan sát các vùng địa lý trên Trái Đất, quan sát Hệ Mặt Trời và tương tác giữa các hành tinh. Dự án không chỉ hướng đến giá trị giáo dục kể trên, mà còn đem đến các giá trị trải nghiệm và giá trị kiến tạo, nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển chuyên sâu về mọi mặt của đất nước. Dự án hứa hẹn sẽ đem đến sản phẩm với các ưu điểm vượt trội như: THUẬN TIỆN - sản phẩm được cài đặt dưới dạng phần mềm, dễ dàng trong



Nhóm tác giả: Lê Đức Lưu, Nguyễn Ngọc Anh Tuấn, Đỗ Hoàn Gia Trí, Nguyễn Cao Minh Huyền, Lâm Hồng Phúc. Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

giao dịch mua bán và sử dụng; HIỆU QUẢ VÀ CHẤT LƯỢNG - giúp người dùng có trải nghiệm đa chiều, tương tác, thực hành, quan sát được một cách trực quan các thí nghiệm, bài học; CHI PHÍ PHÙ HỢP - tối thiểu được các chi phí duy trì, phát triển và tối ưu hoá phòng thí nghiệm ảo, ngoài ra còn nhiều chức năng rất đắt đỏ ở thế giới thực được tích hợp trong phần mềm với giá cả cạnh tranh. Những ưu thế kể trên đã phần nào góp phần đáp ứng được những nhu cầu cao của chương trình GDPT mới và nhu cầu đa dạng của thế hệ trẻ. Trong thời gian tới, ELab sẽ liên tục được cập nhật, đổi mới để ngày một hoàn thiện, góp phần phục vụ giáo dục, trải nghiệm và

kiến tạo những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng./.

CÔNG BỐ 4 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định 405/QĐ-BKHCN công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định nêu rõ, công bố 04 thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm:

3 thủ tục hành chính cấp trung ương: Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ; Thủ tục xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam.

1 thủ tục hành chính cấp tỉnh: Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện

Bước 1: Tác giả công trình hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả công trình gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí

Minh về khoa học và công nghệ tại cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tác giả cư trú (Trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý).

Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu về Việt Nam, hồ sơ công trình được nộp ở một tổ chức khoa học và công nghệ. Tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn tác giả công trình và tổ chức xét tặng Giải thưởng theo quy định.

Hồ sơ được xem xét, đánh giá tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tác giả hoặc đại diện hợp pháp của tác giả cư trú, người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ quyết định thành lập.

Việc xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở; gửi hồ sơ các công trình đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp cơ sở bỏ phiếu đồng ý đến Thủ trưởng cơ quan thành lập

Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Bước 2: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ được xem xét, đánh giá tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.

Việc xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng từ cấp cơ sở.

Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương gửi hồ sơ các công trình đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp bộ, ngành, địa phương bỏ phiếu đồng ý đến Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Bước 3: Xem xét, đánh giá Hồ sơ công trình tại cấp Nhà nước thực hiện qua hai bước:

Bước 3.1: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ được xem xét, đánh giá tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Việc tổ chức xét tặng Giải

thưởng được hoàn thành trong thời hạn 90 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng từ cấp bộ, ngành, địa phương.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ gửi hồ sơ các công trình đạt ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý đến Hội đồng cấp Nhà nước để xem xét, lựa chọn.

Bước 3.2: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ được xem xét, đánh giá tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hội đồng có Tổ công tác giúp việc do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Việc tổ chức xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước nhận được hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Các công trình đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý được gửi đến Bộ Nội vụ để tổng hợp hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Lễ công bố Quyết định của Chủ tịch nước và trao tặng Bằng chứng nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ

Cách thức thực hiện

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải

thường được tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính.

Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam

Trình tự thực hiện

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam được đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời đồng ý hoặc không đồng ý cho tổ chức, cá nhân đặt, xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện

Hồ sơ đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ được tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ phận Một cửa tại Cơ quan Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội) hoặc nộp trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ./.

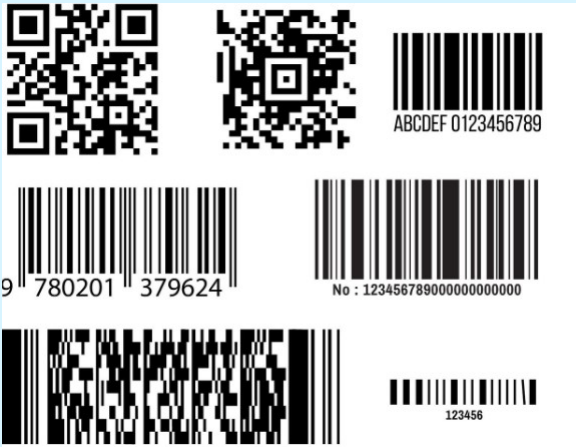
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG MÃ SỐ MÃ VẠCH CẤP TRƯỚC NGÀY 01/7/2018 SẼ HẾT HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/4/2024

Thông tư 10/2020/TT-BKHCHN quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định 132/2008/NĐ-CP và Nghị định 74/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch. Theo đó, có quy định rõ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã hết thời gian hiệu lực.

Tại Điều 9 Thông tư 10/2020/TT-BKHCHN quy định, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch theo quy định tại Thông tư này trước ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2024, nếu tổ chức, cá nhân không thực hiện đăng ký và được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch theo quy định tại Thông tư này thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp sẽ hết thời hạn hiệu lực.

Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch trong trường hợp cấp mới không quá 03 năm kể từ ngày cấp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19c Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung



tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch trong trường hợp cấp lại ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BKH-CN ngày 18 tháng 01 năm 2024 có hiệu lực từ 03/3/2024 quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, trong đó thực hiện việc ghi/in mã số, mã vạch trên bao bì sản phẩm, hàng hóa cũng như thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch là một trong những nội dung được kiểm tra theo quy định.

Trong trường hợp vi phạm quy định về sử dụng mã số mã vạch, doanh nghiệp có thể bị xử phạt hành chính. Mức phạt được quy định tại Điều 32 của Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Cụ thể như sau:

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không đăng ký lại với cơ quan có thẩm quyền khi có sự thay đổi về tên gọi, địa chỉ giao dịch trên giấy phép kinh doanh hoặc không thông báo bằng văn bản khi giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch bị mất hoặc hỏng;

b) Không làm thủ tục gia hạn khi giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch hết hiệu lực;

c) Không xuất trình được văn bản hợp pháp chứng minh về quyền sử dụng mã số mã vạch khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

d) Không khai báo và cập nhật danh mục các mã số thương phẩm toàn cầu (GTIN) và mã số địa điểm toàn cầu (GLN) được sử dụng cho cơ quan có thẩm quyền;

đ) Không thông báo bằng văn bản, kèm tài liệu chứng minh việc được sử dụng mã số nước ngoài với cơ quan có thẩm quyền khi sử dụng mã số nước ngoài cho sản phẩm, hàng hóa sản xuất, gia công hoặc bao gói tại Việt Nam;

e) Không khai báo thông tin trên cơ sở dữ liệu mã số mã vạch quốc gia; khai báo thông tin trên cơ sở dữ liệu mã số mã vạch quốc gia không đúng với thông tin thực tế của thương phẩm sử dụng mã GTIN hoặc địa điểm sử dụng mã GLN;

g) Không thực hiện đóng phí duy trì sử dụng mã số mã vạch đúng quy định./.

Lê Thị Hà Nhiên,

Quyền trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

NGHỊ ĐỊNH SỐ 18/2024/NĐ-CP NGÀY 21/02/2024 VỀ GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG KHÁC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chính phủ ban hành Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2024.

Nghị định này quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ quy định tại Điều 68, Điều 69 và Điều 70 Luật Thi đua, khen thưởng; Giải thưởng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Khoa học và công nghệ. Việc đặt và tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài,

tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài về khoa học và công nghệ quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Khoa học và công nghệ.

Giải thưởng về khoa học và công nghệ bao gồm các giải thưởng:

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ để xét tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 18/2024/NĐ-CP.

2. Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ để xét tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Nghị định số 18/2024/NĐ-CP.

3. Giải thưởng khác về khoa học và công nghệ:

a) Giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ để tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 của Nghị định số 18/2024/NĐ-CP;

b) Giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ được đặt ra để xét tặng cho tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Nguyên tắc đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

- Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

- Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng.

- Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước; Công trình đã được tặng Giải thưởng Nhà nước thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Điều kiện xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

1. Đối với tác giả: Trực tiếp sáng tạo, đóng góp vào giá trị khoa học và công nghệ của công trình; không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và công nghệ và đáp ứng điều kiện sau:

- Đối với người Việt Nam: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đối với người nước ngoài: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, pháp luật và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

2. Đối với công trình

- Hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước) hoặc được ứng dụng tại Việt Nam.

- Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực

tiễn ít nhất là 03 năm hoặc công trình được ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Thời gian xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước

Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được xét tặng và công bố 05 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (ngày 02 tháng 9).

Trần Phương tổng hợp